TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1178/2018/HNGĐ-PT
Ngày 17-12-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Ông Nguyễn Chí Cao

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2018/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018 về việc "Ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 1229/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 09 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5843/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thiềm Thị Thanh Th, sinh năm 1976. *(có mặt)*

Địa chỉ: 148/22 đường C, Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 148/16 đường C, Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Anh T, sinh năm 1972. *(có mặt)*

Địa chỉ: 46/29 đường V, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn - Ông Ngô Anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/06/2018 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là Bà Thiềm Thị Thanh Th trình bày:

Bà và ông Ngô Anh T tự nguyện kết hôn và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 221 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận B cấp ngày 30/12/2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T nhậu nhẹt, xúc phạm vợ, không lo làm ăn, phụ giúp gia đình, ghen tuông mù quáng làm ảnh hưởng đến cuộc sống của bà. Bà đã từng nộp đơn ly hôn và cho ông T cơ hội để sửa đổi, hàn gắn vợ chồng nhưng không được. Nay bà không còn tình cảm với ông T, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 03 con chung tên Ngô Thanh N, sinh ngày 03/03/1999 (đã trưởng thành), Ngô Thanh S, sinh ngày 12/08/2002 và Ngô Thanh H, sinh ngày 24/05/2007. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Ngô Thanh S và Ngô Thanh H. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Ngô Anh T trình bày:

Ông xác nhận những gì bà Th trình bày về quan hệ hôn nhân, về con chung là đúng. Vợ chồng chung sống cũng có những lúc mâu thuẫn, do ông ghen tuông mù quáng, đôi lúc xúc phạm vợ nên làm cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, dù vậy tình cảm của ông vẫn dành cho vợ, cho con. Do đó, ông yêu cầu gia đình đoàn tụ.

Về con chung: Nếu phải ly hôn, ông đồng ý về yêu cầu nuôi con của bà Th. Về việc cấp dưỡng, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 1229/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 09 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Thiềm Thị Thanh Th.

- *Về quan hệ vợ chồng:* Bà Thiềm Thị Thanh Th được ly hôn với ông Ngô Anh T.

- *Về con chung:* Con chung Ngô Thanh N, sinh ngày 03/3/1999 đã trưởng thành. Giao bà Th trực tiếp giữ nuôi 02 con chung tên Ngô Thanh H, sinh ngày 24/5/2007 và Ngô Thanh S, sinh ngày 12/8/2002. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà Thiềm Thị Thanh Th phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0020849 ngày 14/6/2018. Bà Th đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo luật định.

Ngày 04/10/2018, bị đơn là ông Ngô Anh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 1229/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 09 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do ông còn thương vợ và gia đình nên mong được hàn gắn, đoàn tụ gia đình (Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn kháng cáo ngày 08/10/2018).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn là bà Thiềm Thị Thanh Th trình bày:

Bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với ông Ngô Anh T. Về con chung, bà yêu cầu nuôi hai trẻ chưa trưởng thành gồm Ngô Thanh H và Ngô Thanh S, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, bà không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay nếu ông T không đồng ý ly hôn và Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông T thì bà cũng không quay về đoàn tụ gia đình, lý do là vào năm 2008 bà đã nộp đơn ly hôn, thời điểm đó mẹ chồng bà bệnh nặng, bà phải chăm sóc và không

muốn mẹ chồng bà buồn, bên cạnh đó con bà mới hơn một tuổi nên bà phải rút đơn về đồng thời tạo cho ông T có cơ hội hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng hơn mười năm qua ông T vẫn không thay đổi, ông T không có việc làm, lại nhậu nhẹt bê tha, ghen tuông vô cớ. Người con gái lớn của bà cũng yêu cầu bà ly hôn để ổn định cuộc sống của bà và các con. Bà phải vất vả nuôi các con ăn học và còn phải lo cho ông T trong suốt nhiều năm qua do ông T không đi làm.

Bị đơn là ông Ngô Anh T trình bày:

Ông kháng cáo yêu cầu được Hội đồng xét xử xem xét cho ông được đoàn tụ gia đình, do ông còn thương vợ con. Ông cam kết sẽ sửa đổi, đi làm cùng vợ lo cho con. Trước đây do vợ trẻ đẹp nên đôi lúc ông ghen tuông, nay ông tha thiết được vợ con thông cảm và trở về để gia đình đoàn tụ. Nếu ly hôn thì việc giao hai con chưa trưởng thành cho bà Th nuôi dưỡng ông không có ý kiến. Về tài sản chung ông không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu trình bày ý kiến:

Về tố tụng: Ngày 04/10/2018, bị đơn là ông Ngô Anh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 1229/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 09 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do ông còn thương vợ và gia đình nên mong được hàn gắn, đoàn tụ gia đình (Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn kháng cáo ngày 08/10/2018). Căn cứ Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét.

Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T không đưa ra được chứng cứ chứng minh ông có thể hòa giải đoàn tụ gia đình. Bà Th cho rằng bà không còn tình cảm với ông T nên bà không đồng ý quay về đoàn tụ theo nguyện vọng của ông T. Ông T không có ý kiến về việc bà Th nuôi hai con chung chưa trưởng thành là trẻ Ngô Thanh H và trẻ Ngô Thanh S, nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T. Đề nghị y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Ngô Anh T làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét.

Về nội dung kháng cáo:

Ngày 04/10/2018, ông Ngô Anh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 1229/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 09 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do ông còn thương vợ và gia đình nên mong được hàn gắn, đoàn tụ gia đình.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T yêu cầu hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng ông T không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho việc ông T có thể hòa giải đoàn tụ gia đình. Bà Th không đồng ý hòa giải đoàn tụ gia đình vì bà Th cho rằng cuộc sống hôn nhân của bà Th trong nhiều năm qua đã không còn hạnh phúc, bà Th phải chịu đựng nhiều năm nay, tình cảm của bà Th dành cho ông T đã không còn, nếu có hòa giải đoàn tụ gia đình thì cũng không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, nếu bà Th đã không còn tình cảm với ông T thì cho dù ông T có yêu cầu hòa giải đoàn tụ gia đình thì vẫn không thể có kết quả, mà trái lại còn làm cho cuộc sống hôn nhân giữa hai bên càng thêm mâu thuẫn.

Qua lời trình bày của hai bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy bà Th đã nhiều năm chịu đựng và làm tròn nghĩa vụ của người vợ và người con dâu trong gia đình nhưng vẫn không thay đổi được ông T, vì vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th là có căn cứ và phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Về con chung: Ông T không có ý kiến đối với việc bà Th nuôi 02 con chung là trẻ Ngô Thanh H và trẻ Ngô Thanh S, nên giao 02 trẻ Ngô Thanh H và Ngô Thanh S cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con Tòa án không giải quyết do bà Th không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Bà Th và ông T đều không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Th phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận đơn kháng cáo của ông T nên ông T phải chịu toàn bộ án phí phúc thẩm.

Với những chứng cứ kể trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 2 Điều 478 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016.

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015.

- Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa Án và căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thiềm Thị Thanh Th.

1/ *Về quan hệ vợ chồng:* Bà Thiềm Thị Thanh Th được ly hôn với ông Ngô Anh T. Quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông T chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực thi hành. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 221 ngày 30/12/2002 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị.

2/ *Về con chung:* Con chung tên Ngô Thanh N, sinh ngày 03/3/1999 (giới tính nữ) đã trưởng thành. Giao 02 (hai) con chung tên Ngô Thanh S, sinh ngày 12/8/2002 (giới tính nam) và Ngô Thanh H, sinh ngày 24/5/2007 (giới tính nam) cho Bà Thiềm Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án không giải quyết do bà Th không có yêu cầu.

Cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3/ *Về tài sản chung:* Tòa án không giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

4/ *Về án phí:*

4.1/ *Án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Thiềm Thị Thanh Th phải nộp là 300.000 đồng, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Thiềm Thị Thanh Th đã nộp theo biên lai số AA/2017/0020849, ngày 13/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thiềm Thị Thanh Th đã nộp đủ án phí.

4.2/ *Án phí dân sự phúc thẩm:* Ông Ngô Anh T phải nộp là 300.000 đồng, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Ngô Anh T đã nộp theo biên lai số AA/2017/0021312, ngày 09/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ngô Anh T đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận B;
- Chi cục THADS Quận B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mỹ Hạnh